

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **199/2019/HC-PT**

Ngày: 31/10/2019

V/v: “*Khiếu kiện yêu cầu hủy quyết định hành chính*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Phước Thanh**

Các Thẩm phán: Ông **Trương Công Thi**
Bà **Lê Thúy Cầu**

Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Hải An** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông **Lê Phước Thanh** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Vào ngày 31 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 214/2019/TLPT-HC ngày 25 tháng 9 năm 2019 về việc: “*Khiếu kiện yêu cầu hủy quyết định hành chính*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 12/2019/HC-ST ngày 14/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1379/2019/QĐ-PT ngày 14 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Đình C, sinh năm 1969; Địa chỉ: TP. Đà Nẵng. Có mặt.

2. Người bị kiện:

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Địa chỉ: thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn M, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2.2. Chánh Thanh tra thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lương Công T, chức vụ: Phó Chánh Thanh tra thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Địa chỉ: thành phố Đà Nẵng.

2.3. Thanh tra thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lương Công T, chức vụ: Phó Chánh Thanh tra thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Địa chỉ: thành phố Đà Nẵng.

Do có kháng cáo của ông Nguyễn Đình C.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Tại đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa người khởi kiện ông Nguyễn Đình C trình bày:***

Ngày 11/01/2018, ông có đơn yêu cầu Chánh Thanh tra thành phố Đà Nẵng cung cấp thông tin về việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng giao cho Thanh tra thành phố Đà Nẵng xác minh nội dung đơn ngày 12/7/2013 và ngày 11/01/2016 của ông đối với ông Nguyễn Văn H – Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T và ông Nguyễn Đ – Giám đốc Sở Tài nguyên & Môi trường thành phố Đà Nẵng về hành vi vi phạm pháp luật về lĩnh vực đất đai, làm thiệt hại kinh tế nhà nước và xâm phạm đến tài sản đất đai lợi ích của gia đình truyền thống cách mạng, giả mạo chữ ký, chữ viết của Chiến sĩ cách mạng để chiếm đoạt tài sản đất đai.

Ngày 12/4/2018, Thanh tra thành phố Đà Nẵng ban hành Công văn số 258/TTTP-TT2 về việc trả lời đơn kiến nghị cho ông: Không cung cấp các báo cáo kết quả xác minh cho ông C theo đơn ngày 12/7/2013 theo đó là báo cáo kết quả xác minh số 583/BC-TTTP ngày 12/9/2013; theo đơn ngày 11/02/2016 theo đó là báo cáo số 587/BC-TTTP ngày 05/8/2016; các báo cáo số 409/BC-TTTP và số 1005/BC-TTTP ngày 15/12/2017 theo các đơn khác.

Không đồng ý với trả lời tại Công văn số 258/TTTP-TT2 của Thanh tra, ngày 16/4/2018 ông làm đơn khiếu nại lần đầu đến Chánh Thanh tra thành phố Đà Nẵng (theo quy định tại khoản 2 và 3 Điều 1 do Thông tư số 08/2015/TT-BCA ngày 27/01/2015 của Bộ Công an).

Ngày 01/8/2018, Chánh Thanh tra thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định 591/QĐ-TTTP về việc giải quyết khiếu nại của ông, quyết định giữ nguyên Công văn số 258/TTTP-TT2 của Thanh tra thành phố, không chấp nhận nội dung khiếu nại của ông. Quyết định 591 của Chánh Thanh tra có ý không chấp hành thời gian của Quốc hội quy định giải quyết khiếu nại lần đầu là 30 hoặc 45 ngày.

Ngày 29/8/2018, ông C khiếu nại Quyết định số 591 của Chánh Thanh tra thành phố. Ngày 26/11/2018 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định số 5653/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông, quyết định giữ nguyên Quyết định 591 của Chánh Thanh tra thành phố. Ông cho rằng Quyết định 5653/QĐ-UBND không căn cứ những quy định tại Điều 7, 14 trong Nghị định 13/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ, không căn cứ những quy định tại Điều 3, 6, 16 của Luật tiếp cận thông tin năm 2016 là sai nguyên tắc và không kịp thời cung cấp các Báo cáo của Thanh tra thành phố cho công dân tố giác một số cán bộ đã và đang tổ chức nhiều hành vi vi phạm.

Vì vậy, ông Nguyễn Đình C khởi kiện yêu cầu Tòa án:

Hủy Quyết định số 5653/QĐ-UBND ngày 26/11/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc giải quyết khiếu nại (lần hai);

Hủy Quyết định số 591/QĐ-TTTP ngày 01/8/2018 của Chánh thanh tra thành phố Đà Nẵng về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu);

Hủy một phần Công văn số 258/TTTP-TT2 ngày 12/4/2018 của Thanh Tra thành phố Đà Nẵng về việc trả lời đơn kiến nghị.

**** Tại văn bản người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng trình bày:***

- Về thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu: Tại Điều 28, Luật khiếu nại năm 2011 quy định thời gian tối đa để giải quyết khiếu nại lần đầu là 45 ngày.

Ngày 11/5/2018, Thanh tra thành phố có Thông báo 330/TB-TTTP về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu; đến ngày 01/8/2018, Thanh tra thành phố ban hành Quyết định số 591/QĐ-TTTP về việc giải quyết khiếu nại lần đầu. Tính từ ngày 11/5/2018 đến ngày 01/8/2018 là 81 ngày (59 ngày làm việc), Thanh tra thành phố mới có quyết định giải quyết khiếu nại là trễ so với thời hạn quy định tại Luật khiếu nại. Như vậy, thời hạn giải quyết đơn khiếu nại của Thanh tra thành phố trễ hơn so với quy định tại Luật khiếu nại. Tại Công văn số 799/TTTP-TT2 ngày 11/10/2018 của Thanh tra thành phố có giải trình lý do chậm trễ là do trong thời gian này cùng lúc tập trung giải quyết nhiều vụ việc đột xuất do Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao nên có chậm trễ, Thanh tra thành phố rút kinh nghiệm trong việc này. Từ nội dung Thanh tra giải trình thì việc trễ là do khách quan.

- Về thiếu trách nhiệm trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ cho cá nhân có liên quan đối với những tài liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước đã được giải mật, không cho công dân được tiếp cận thông tin theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin năm 2016.

Theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 9 Luật tố cáo quy định người tố cáo không có quyền yêu cầu người giải quyết tố cáo cung cấp báo cáo xác minh nội dung tố cáo, đề xuất giải quyết tố cáo và người giải quyết tố cáo không phải cung cấp báo cáo xác minh nội dung tố cáo cho người tố cáo vì vậy việc Thanh tra thành phố không cung cấp báo cáo xác minh nội dung tố cáo cho người tố cáo là đúng quy định.

Theo quy định tại Điều 5 Luật Tiếp cận thông tin và quy định tại Khoản 2, Điều 1 Thông tư số 08/2015/TT-BCA ngày 27/01/2015 của Bộ Công an quy định về danh mục bí mật nhà nước độ mật trong ngành Thanh tra thì các tài liệu sau đây được xác định thuộc danh mục bí mật nhà nước độ Mật trong ngành Thanh tra. Các tin, tài liệu được quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 08/2015/TT-BCA là tài liệu mật ngay cả khi vụ việc đã được công bố và không thuộc trường hợp tự động giải mật theo quy định tại khoản 6 Điều 12 Thông tư số 33/2013/TT-BCA ngày 20/7/2015 của Bộ Công an hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28/3/2002 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước. Để công bố các tin, tài liệu này phải thực hiện công tác giải mật theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 12 Thông tư số 33/2013/TT-BCA ngày 20/7/2015 của Bộ Công an.

Việc Thanh tra thành phố không cung cấp các báo cáo kết quả xác minh nội dung tố cáo cho ông Nguyễn Đình C là đúng quy định và điều này không vi phạm Luật Tiếp cận Thông tin.

Từ những nhận định và căn cứ trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định số 5653/QĐ-UBND ngày 26/11/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của ông Nguyễn Đình C, trong đó:

Công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định số 591/QĐ-TTTP ngày 01/8/2018 của Chánh thanh tra thành phố Đà Nẵng về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đình C lần đầu là đúng; Yêu cầu Thanh tra thành phố nghiêm túc rút kinh nghiệm trong việc xử lý đơn công dân đúng thời gian quy định.

**** Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chánh Thanh tra thành phố Đà Nẵng và Thanh tra thành phố Đà Nẵng ông Lương Công T trình bày:***

Qua xem xét hồ sơ, căn cứ quy định tại Thông tư số 08/2015/TT-BCA ngày 27/01/2015 của Bộ Công an quy định danh mục bí mật nhà nước độ mật trong ngành Thanh tra (*sau đây được gọi tắt là Thông tư số 08/2015/TT-BCA*) và Thông tư số 04/2015/TT-TTTP ngày 9/7/2015 của Thanh tra Chính phủ quy

định về công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong ngành Thanh tra (sau đây được gọi tắt là *Thông tư số 04/2015/TT-TTCP*), Phòng Thanh tra 2 đã báo cáo đề xuất Chánh Thanh tra thành phố không cung cấp các báo cáo kết quả xác minh tố cáo cho ông Nguyễn Đình C.

Ngày 12/4/2018, Thanh tra thành phố ban hành Công văn số 258/TTTP-TT2, trong đó trả lời không cung cấp các báo cáo xác minh tố cáo cho ông Nguyễn Đình C biết. Không đồng ý với văn bản nêu trên nên ông Nguyễn Đình C có đơn khiếu nại.

Qua kết quả xác minh nhận thấy:

- Các báo cáo kết quả xác minh tố cáo nêu tại Công văn số 258/TTTP-TT2 là văn bản của cấp dưới báo cáo với cấp trên, cụ thể là Thanh tra thành phố báo cáo với Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố để giải quyết đơn của công dân, không gửi đến ông Nguyễn Đình C.

- Báo cáo kết quả xác minh tố cáo thuộc danh mục tài liệu mật trong ngành Thanh tra theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 của thông tư số 08/2015/TT-BCA.

- Ngoài ra, tại Khoản 1 Điều 9 Luật Tố cáo ngày 11/11/2011 quy định về quyền và nghĩa vụ của người tố cáo thì người tố cáo không có quyền yêu cầu cung cấp báo cáo kết quả xác minh tố cáo. Do vậy, Thanh tra thành phố ban hành Công văn số 258/TTTP-TT2 ngày 12/4/2018 về việc trả lời đơn kiến nghị của ông Nguyễn Đình C là đúng quy định của pháp luật.

Ngày 25/7/2018, Chánh Thanh tra thành phố tổ chức đối thoại với ông Nguyễn Đình C theo quy định. Sau khi nghe báo cáo kết quả xác minh của Phòng Thanh tra 2, ý kiến của người khiếu nại, Chánh thanh tra thành phố đã kết luận: Báo cáo kết quả xác minh của Phòng Thanh tra 2 là có cơ sở, đúng quy định và giao Phòng Thanh tra 2 lập thủ tục ban hành quyết định giải quyết khiếu nại theo quy định.

Từ những nhận định và căn cứ trên, theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra 2, Chánh Thanh tra thành phố đã ban hành Quyết định số 591/QĐ-TTTP ngày 01/8/2018 của Chánh thanh tra thành phố Đà Nẵng về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đình C theo đúng quy định của pháp luật. Trong đó:

Giữ nguyên Công văn số 258/TTTP-TT2 ngày 12/4/2018 của Thanh Tra thành phố Đà Nẵng về việc trả lời đơn kiến nghị của ông Nguyễn Đình C;

Không chấp nhận nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Đình C về việc yêu cầu hủy bỏ Công văn số 258/TTTP-TT2 ngày 12/4/2018 của Thanh Tra thành phố Đà Nẵng.

* Tòa án tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà

đương sự giao nộp và thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án, tuy nhiên có một số tài liệu không công khai nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 96 Luật tố tụng hành chính (*thể hiện rõ trong các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và thông báo kết quả phiên họp*); tổ chức 02 phiên đối thoại nhưng không tiến hành được lý do đương sự vắng mặt.

Tại Bản án Hành chính sơ thẩm số 12/2019/HC-ST ngày 14-8-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ các Điều 3, 30, 32, 96, 116, 158 và điểm a, khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính; khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 08/2015/TT-BCA ngày 27/01/2015 của Bộ Công an; Điều 6 Luật tiếp cận thông tin; Điều 12 Thông tư số 33/2015/TT-BCA ngày 20/7/2015 của Bộ Công an; Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình C đối với yêu cầu Hủy Quyết định số 5653/QĐ-UBND ngày 26/11/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc giải quyết khiếu nại (lần hai); Hủy Quyết định số 591/QĐ-TTTP ngày 01/8/2018 của Chánh Thanh tra thành phố Đà Nẵng về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu); Hủy một phần Công văn số 258/TTTP-TT2 ngày 12/4/2018 của Thanh tra thành phố Đà Nẵng về việc trả lời đơn kiến nghị.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 23/8/2019, ông Nguyễn Đình C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Đình C không rút đơn khởi kiện và giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện VKSND cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính và về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX tuyên bác kháng cáo của ông Nguyễn Đình C và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Qua nghiên cứu toàn bộ hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của những người tham gia tố tụng, ý kiến của Kiểm sát viên và sau khi nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Đơn khởi kiện và trình bày của ông Nguyễn Đình C tại cấp sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm thể hiện:

[1.1] Ngày 11/01/2018 ông Nguyễn Đình C có đơn kiến nghị yêu cầu Chánh thanh tra thành phố Đà Nẵng cung cấp các báo cáo kết quả xác minh.

Ngày 12/4/2018 Thanh tra thành phố Đà Nẵng có Công văn số 258/TTTP-TT2 trả lời kiến nghị của ông Nguyễn Đình C với nội dung:

Vụ việc của ông Nguyễn Đình C yêu cầu Chánh thanh tra thành phố Đà Nẵng cung cấp các báo cáo kết quả xác minh theo đơn tố cáo ngày 12/7/2013 (*Báo cáo kết quả xác minh số 583/BC-TTTP ngày 12/9/2013*), đơn tố cáo ngày 11/01/2016 (*Báo cáo kết quả xác minh số 587/BC-TTTP ngày 5/8/2016*), đơn kính báo ngày 14/3/2016 (*Báo cáo kết quả xử lý đơn số 409/BC-TTTP ngày 7/6/2016*), đơn khiếu nại và kêu oan ngày 8/5/2017 (*Báo cáo kết quả xử lý đơn số 1005/BC-TTTP ngày 15/12/2017*) không được chấp nhận; vì: Các báo cáo kết quả xác minh tố cáo của ông Nguyễn Đình C nêu trên là văn bản cấp dưới báo cáo cấp trên; thuộc danh mục tài liệu Mật và Quy định công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong ngành Thanh tra.

[1.2] Không đồng ý với nội dung trả lời của Thanh tra thành phố Đà Nẵng, ông Nguyễn Đình C có đơn khiếu nại đến Chánh thanh tra thành phố Đà Nẵng, khiếu nại yêu cầu hủy bỏ Công văn số 258/TTTP-TT2 ngày 12/4/2018 của Thanh tra thành phố Đà Nẵng.

Ngày 01/8/2018, Chánh thanh tra thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 591/QĐ-TTTP: Không chấp nhận khiếu nại và giữ nguyên Công văn số 258/TTTP-TT2 ngày 12/4/2018 của Thanh tra thành phố Đà Nẵng về việc trả lời kiến nghị của ông Nguyễn Đình C.

[1.3] Ngày 29/8/2018, ông Nguyễn Đình C tiếp tục có đơn khiếu nại đối với Quyết định giải quyết khiếu nại số 591/QĐ-TTTP ngày 01/8/2018 của Chánh thanh tra thành phố Đà Nẵng.

Ngày 26/11/2018, Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 5653/QĐ-UBND với nội dung:

- Công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định giải quyết khiếu nại số 591/QĐ-TTTP ngày 01/8/2018 của Chánh thanh tra thành phố Đà Nẵng.

- Thời hạn giải quyết khiếu nại đơn của Thanh tra thành phố là quá thời hạn giải quyết khiếu nại so với quy định tại Luật Khiếu nại. Tuy nhiên, việc quá thời hạn giải quyết khiếu nại là do khách quan nên yêu cầu Thanh tra thành phố nghiêm túc rút kinh nghiệm trong việc xử lý đơn của công dân đúng thời gian quy định.

[1.4] Không đồng ý với các quyết định giải quyết khiếu nại nêu trên, ông Nguyễn Đình C khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng hủy các Quyết định giải quyết khiếu nại số 5653/QĐ-UBND ngày 26/11/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng; hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 591/QĐ-TTTP ngày 01/8/2018 của Chánh thanh tra thành phố Đà Nẵng và hủy một phần Công văn số 258/TTTP- TT2 ngày 12/4/2018 của Thanh tra thành phố Đà Nẵng về việc trả lời không cung cấp các báo cáo kết quả xác minh tố cáo theo kiến nghị và đã vi phạm thời hạn giải quyết khiếu nại.

[2] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Đình C.

[2.1] Về người khởi kiện rút toàn bộ nội dung khởi kiện:

Theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và bút ký phiên tòa ngày 14/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng thì người khởi kiện là ông Nguyễn Đình C đều có yêu cầu hủy các Quyết định giải quyết khiếu nại số 5653/QĐ-UBND ngày 26/11/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng; hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 591/QĐ-TTTP ngày 01/8/2018 của Chánh thanh tra thành phố Đà Nẵng và hủy một phần Công văn số 258/TTTP- TT2 ngày 12/4/2018 của Thanh tra thành phố Đà Nẵng. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay ông Nguyễn Đình C vẫn giữ nguyên yêu cầu và không rút đơn khởi kiện. Do đó, kháng cáo của ông C cho rằng ông đã rút toàn bộ nội dung khởi kiện tại Tòa án cấp sơ thẩm là không có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về nội dung khởi kiện:

Yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình C là yêu cầu Chánh thanh tra thành phố Đà Nẵng cung cấp các báo cáo kết quả xác minh, đó là: Báo cáo kết quả xác minh số 583/BC-TTTP ngày 12/9/2013 (*theo đơn tố cáo ngày 12/7/2013*); Báo cáo kết quả xác minh số 587/BC-TTTP ngày 5/8/2016 (*theo đơn tố cáo ngày 11/01/2016*); Báo cáo kết quả xử lý đơn số 409/BC-TTTP ngày 7/6/2016 (*theo đơn kính báo ngày 14/3/2016*) và Báo cáo kết quả xử lý đơn số 1005/BC-TTTP ngày 15/12/2017 (*đơn khiếu nại và kêu oan ngày 8/5/2017*). Tuy nhiên, các báo cáo kết quả nêu trên của Thanh tra thành phố Đà Nẵng là các báo cáo kết quả vụ việc sau khi Thanh tra thành phố Đà Nẵng được UBND thành phố Đà Nẵng giao nhiệm vụ; nội dung của các báo cáo là cơ sở để Chủ tịch UBND thành phố giải quyết đơn của công dân, là văn bản cấp dưới báo cáo cấp trên. Mặt khác, các báo cáo kết quả xác minh tố cáo thuộc danh mục tài liệu mật trong ngành Thanh tra theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 08/2015/TT-BCA ngày 27/01/2015 của Bộ Công an; thuộc trường hợp công dân không được tiếp cận và ngay cả khi được công bố theo quy định tại Điều 6 Luật tiếp cận

thông tin và quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Tố cáo ngày 11/11/2011 thì người tố cáo không có quyền yêu cầu cung cấp báo cáo kết quả xác minh tố cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Tố cáo ngày 11/11/2011.

Do đó, yêu cầu Chánh thanh tra thành phố Đà Nẵng cung cấp các báo cáo kết quả xác minh theo các đơn tố cáo ngày 12/7/2013, ngày 11/01/2016, ngày 14/3/2016 và ngày 8/5/2017 của ông Nguyễn Đình C không thể chấp nhận.

[2.3] Về thời hạn giải quyết khiếu nại:

Ngày 11 tháng 5 năm 2018, Thanh tra thành phố có Thông báo số 330/TB-TTTP về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu, đến ngày 01 tháng 8 năm 2018 Thanh tra thành phố ban hành Quyết định số 591/QĐ-TTTP về việc giải quyết khiếu nại. Như vậy, tính từ ngày 11 tháng 5 năm 2018 đến ngày 01 tháng 8 năm 2018 là 81 ngày là đã quá thời hạn giải quyết khiếu nại theo quy định tại Điều 28 Luật Khiếu nại năm 2011 quy định: *“Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý.”*. Tại Công văn số 799/TTTP-TT2 ngày 11/10/2018 của Thanh tra thành phố có giải trình lý do chậm trễ là do khách quan. Hơn nữa, nội dung và trình tự giải quyết tại Quyết định số 591/QĐ-TTTP là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên Quyết định giải quyết khiếu nại số 5653/QĐ-UBND ngày 26/11/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng yêu cầu Thanh tra thành phố nghiêm túc rút kinh nghiệm trong việc xử lý đơn của công dân theo đúng thời gian quy định là phù hợp.

[2.4] Ngoài ra, tại phiên tòa sơ thẩm và tại đơn kháng cáo ông Nguyễn Đình C còn có tố giác và yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với những người bị kiện và một số cá nhân có hành vi thông đồng, bao che nhằm chiếm đoạt tài sản đất đai của nhà nước. Yêu cầu này của ông Nguyễn Đình C không thuộc phạm vi giải quyết của vụ án hành chính; Ông Nguyễn Đình C có quyền gửi đến cơ quan thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 31 Luật tố cáo ngày 11/11/2011 và Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN& PTNT-VKSNDTC ngày 29/12/2017.

[3] Từ những nhận định nêu trên, HĐXX cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Đình C.

[4] *Về án phí*: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo là ông Nguyễn Đình C phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính. Bác kháng cáo của ông Nguyễn Đình C và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 08/2015/TT- BCA ngày 27/01/2015 của Bộ Công an; Điều 6 Luật tiếp cận thông tin; khoản 1 Điều 9 Luật Tố cáo ngày 11/11/2011 và Điều 12 Thông tư số 33/2015/TT-BCA ngày 20/7/2015 của Bộ Công an. Xử:

Không chấp nhận khởi kiện của ông Nguyễn Đình C về yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 5653/QĐ-UBND ngày 26/11/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng; hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 591/QĐ-TTTP ngày 01/8/2018 của Chánh thanh tra thành phố Đà Nẵng và hủy một phần Công văn số 258/TTTP- TT2 ngày 12/4/2018 của Thanh tra thành phố Đà Nẵng.

Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Đình C phải chịu án phí hành chính phúc thẩm là 300.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp là 300.000đ tại biên lai thu số 01898 ngày 30/8/2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Quyết định còn lại của bản án sơ thẩm về án phí sơ thẩm tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; P.HCTP; LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Phước Thanh